

Nhà ở của ng ời Lô Lô Hà Giang

□ HÀNH □ N

Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999, ng-ời Lô Lô ở n-ớc ta có 3.307 ng-ời, c- trú chủ yếu ở 2 tỉnh Hà Giang và Cao Bằng. Tại tỉnh Hà Giang, họ sinh sống ở huyện Đông Văn và Mèo Vạc; còn ở Cao Bằng họ có mặt ở 2 huyện là Bảo Lâm và Bảo Lạc. Theo một số tài liệu đã công bố, ng-ời Lô Lô ở n-ớc ta có 2 nhóm: Lô Lô Đen và Lô Lô Hoa. Tại tỉnh Hà Giang, Lô Lô Hoa c- trú ở cả huyện Đông Văn và Mèo Vạc, còn Lô Lô Đen chỉ có ở huyện Đông Văn¹. Hiện nay, ng-ời Lô Lô vẫn còn duy trì nhiều đặc tr-ng văn hoá cổ truyền nh- nhà ở, trang phục, ăn uống, các nghi lễ gia đình, nhất là mảng văn hoá tinh thần. Trong bài viết này chỉ xin đề cập đến nhà ở của ng-ời Lô Lô ở tỉnh Hà Giang.

1. Cấu trúc của ngôi nhà

Hiện nay, ng-ời Lô Lô ở Hà Giang sinh sống trong những ngôi nhà có nhiều loại hình và cấu trúc khác nhau. Tùy theo khả năng kinh tế và địa hình nơi c- trú mà ng-ời ta dựng nhà nền sàn hay nền đất; nhà trình t-ờng hay th-ng bằng ván, phên tre... Qua khảo sát nhiều ngôi nhà của ng-ời Lô Lô ở một số địa bàn trong tỉnh cho thấy, hiện nay ng-ời Lô Lô đang ở cả 2 loại nhà: nền đất và nền sàn.

Nhà nền sàn

Có lẽ nhà sàn là loại nhà truyền thống của ng-ời Lô Lô ở Hà Giang. Theo lời kể của ông Vàng Dì Chu, ng-ời Lô Lô ở xóm Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, huyện Đông Văn) hoặc ông Lò Mí Páo, ng-ời Lô Lô ở thị trấn Mèo Vạc thì cách đây khoảng 40 năm về tr-ớc, ng-ời Lô Lô ở

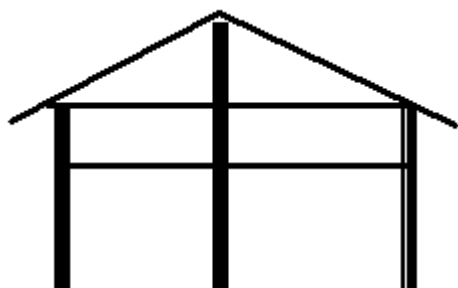
những địa ph-ong này chỉ ở nhà sàn, ch- a ở nhà nền đất. Tr-ớc kia có nhiều nguyên nhân để họ sống trong những ngôi nhà sàn. Một mặt là do nhiều rừng nên rất dễ tìm đ-ợc các loại nguyên vật liệu làm nhà nh- tre, gỗ, cỏ gianh để lợp mái... Song trong thời kỳ này, cấu trúc ngôi nhà của họ khá đơn giản, chủ yếu là nhà tạm, chỉ ở đ-ợc vài ba năm đã phải tu sửa, lợp lại mái. Mặt khác, tr-ớc đây còn nhiều thú dữ nên ở nhà sàn rất an toàn. Hiện nay, rừng cây cạn kiệt, giao l- u kinh tế, văn hoá giữa các vùng phát triển, ngôi nhà trệt đ-ợc coi là thuận tiện, nh-ng nhà sàn của ng-ời Lô Lô ở Hà Giang vẫn còn tồn tại ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc. Những ngôi nhà ở đây có nhiều yếu tố t-ong đồng với nhà sàn của một số tộc ng-ời khác. Đó là loại hình nhà nửa đất, nửa sàn (nền đất và nền sàn). Nền đất đ-ợc sử dụng làm bếp lò nấu cơm lợn, làm chuồng nhốt gia cầm, để cối xay giã gạo và là nơi cất giữ nông cụ cùng các loại đồ đạc khác của gia đình. Còn phần nền sàn là mặt bằng chính để ở và sinh hoạt của các thành viên trong gia đình, đồng thời cũng là nơi cất giữ l-ong thực và các loại gia dụng quan trọng khác.

Về cấu tạo, qua khảo sát nhiều ngôi nhà sàn của ng-ời Lô Lô ở những địa ph-ong đã đề cập ở trên cho thấy, nếu dựa vào cấu trúc của vì kèo thì có 2 loại hình chính: vì kèo 3 cột và vì kèo nhiều cột. Trong đó, loại nhà vì kèo 3 cột rất phổ biến vì nó có cấu trúc đơn giản, th-ờng chỉ có 2 hoặc 3 gian, 2 mái. Theo lời kể của nhiều cụ già ng-ời Lô Lô, họ có tập quán kiêng sống trong những ngôi nhà bốn gian. Nh-ng, qua khảo sát thực tế tại các xóm Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, huyện Đông Văn), Sáng Pả A (thị trấn huyện Mèo Vạc), Cờ Tảng (xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc) cũng cho thấy có một vài nhà bốn gian. Tất nhiên, những tr-ờng hợp đặc biệt này, th-ờng

¹ . Xem: *Các dân tộc ít ng-ời ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1978, tr. 375.

gian thứ t- là gian phụ; với nhà nền đất thì gian đó đ- ợc bố trí bếp lò nấu cám lợn, nấu r- ợu hoặc để chứa đồ đạc; còn ở loại hình nhà nền sàn, gian thứ t- này dùng làm buồng ngủ cho các cô gái hoặc đôi vợ chồng trẻ. Nh- vậy, kể cả loại nhà có cấu trúc phức tạp hơn, nhà ở của ng- ời Lô Lô th- ờng có 3 hoặc 4 vì kèo, tức là 2 hoặc 3 gian. Đặc điểm này cũng thấy t- ơng đồng với nhà ở của nhiều tộc ng- ời anh em sống kế cận. Đối với

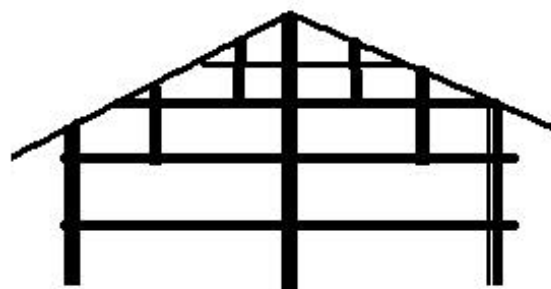
loại nhà sàn có cấu trúc dạng vì kèo 3 cột, thì mỗi vì kèo có 3 cột, và 2 xà ngang (xem hình 1). Với loại nhà này, xung quanh th- ờng th- ng bằng ván, phên hay liếp tre, còn mái lợp ngói máng hoặc cỏ gianh. Ngoài ra, cũng thấy dạng nhà kết cấu vì kèo 3 cột chính, nh- ng có khá nhiều cột trôn (xem hình 2, 3).



Tỷ lệ 0__1__2m

Hình 1: Vì kèo 3 cột của loại nhà sàn có cấu trúc đơn giản.

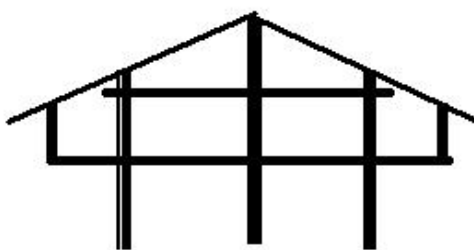
(Nhà của ông Mè Sẻo Hùng, ng- ời Lô Lô ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc).



Tỷ lệ: 0__1__2m

Hình 2: Kiểu nhà sàn có vì kèo 3 cột và nhiều cột trôn.

(Nhà của ông Lò Sẻo Páo, ng- ời Lô Lô ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc)



Tỷ lệ: 0__1__2m

Hình 3: Kiểu nhà sàn có vì kèo 3 cột và 2 cột trôn ở hai bên.

(Nhà của ông Mè Chín Phủ, ng- ời Lô Lô ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc).



Tỷ lệ: 0__1__2m

Hình 4: Kiểu nhà sàn có vì kèo 5 cột và nhiều cột trôn.

(Nhà của ông Dừng Sớ Hà, ng- ời Lô Lô ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc).

Riêng loại nhà sàn có cấu trúc phức tạp hơn thì ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc

chỉ thấy dạng có vì kèo 5 cột và nhiều cột trôn (xem hình 4).

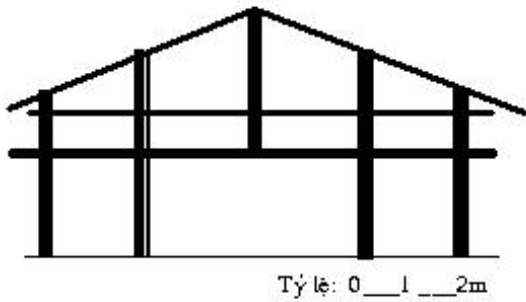
Nh- vậy, nhà sàn của ng- ời Lô Lô ở tỉnh Hà Giang có cấu trúc khá đa dạng, trong đó đơn

giản nhất là loại nhà vì kèo 3 cột. Còn loại nhà sàn có cấu trúc phức tạp hơn th-ờng là dạng vì kèo nhiều cột, kể cả cột trốn.

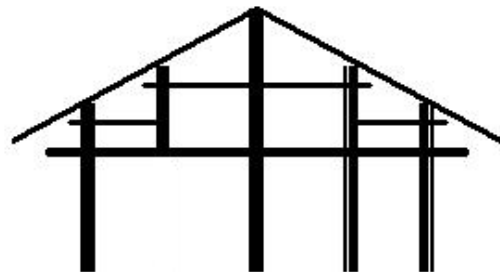
Nhà nền đất

Qua khảo sát tại xóm Lô Lô Chải ở xã Lũng Cú (thuộc huyện Đồng Văn) và xóm Sảng Pả A

(thị trấn huyện Mèo Vạc) cho thấy, nhà nền đất của họ có cấu trúc dạng vì kèo 4 cột và 1 cột trốn là phổ biến (xem hình 5, 6). Đặc biệt, có dạng nhà cấu trúc vì kèo 5 cột và 1 cột hiên (xem hình 7). Nhà th-ờng chỉ có 3 gian, tất nhiên, cũng có nhà 4 gian và phần lớn những nhà này th-ờng đ-ợc bố trí thêm 1 gian phụ để thành nhà 5 gian.



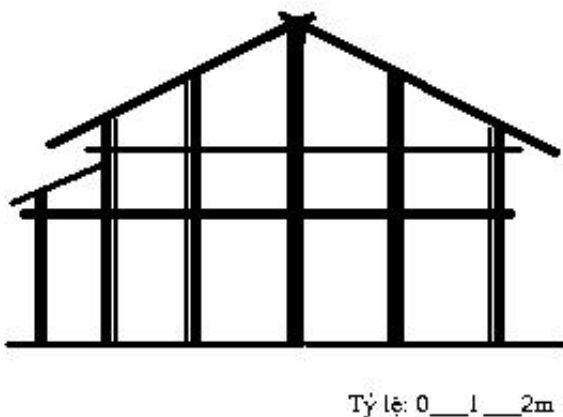
Hình 5: Kiểu nhà có vì kèo 4 cột và 1 cột trốn ở giữa.
(Nhà của ông Lèng Dì Pa, ng-ời Lô Lô ở xóm Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn).



Hình 6: Kiểu nhà có vì kèo 4 cột và 1 cột trốn ở bên.
(Nhà của ông Vàng Dì Thénh, ng-ời Lô Lô ở xóm Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn).

Một đặc điểm khá phổ biến là nhiều ngôi nhà nền đất của ng-ời Lô Lô ở Hà Giang đ-ợc dựng cao gần bằng nhà sàn, có nghĩa là khá cao so với ngôi nhà trệt của ng-ời Hmông và Dao. Nếu không chú ý đến cửa ra vào, tức là chỉ nhìn bên ngoài thì có thể nhầm t-ờng đó là nhà sàn. Với đặc điểm này, ngôi nhà nền đất của ng-ời Lô Lô

t-ờng đối cao ráo, thoáng mát, vừa đảm bảo đủ ánh sáng, vừa có gác xép giống nh- nhà sàn để làm chỗ cất giữ l-ợng thực và đồ đạc của gia đình. Có lẽ đây là một trong những thói quen sống ở nhà sàn của ng-ời Lô Lô còn đ-ợc l- u lại trong ngôi nhà đất.



Hình 7: Loại nhà vì kèo 5 cột và 1 cột hiên
(Nhà của ông Lò Dì Páo, ng-ời Lô Lô ở xóm Sảng Pả A, thị trấn Mèo Vạc)

Hiện nay, do từng khiên khiên gò và tệ nạn nên những gia đình Lô Lô sống trong các ngôi nhà trệt cũng đã tiến hành trình t-ờng. Loại nhà này chỉ mới xuất hiện cách đây vài chục năm.

Theo - ớc tính của họ, làm nhà trình t-ờng ít tốn kém hơn so với nhà th-ng ván xung quanh. Đối với nhà trình t-ờng, s- ờn nhà vẫn có cấu tạo nh- đã trình bày ở trên còn t-ờng đ-ợc trình cả 4

bên, chỉ để hàng hiên, chỗ cửa ra vào và cửa sổ. Đây là điểm t-ong đồng với nhà trình t-ong của một số tộc ng-ời anh em trong tỉnh.

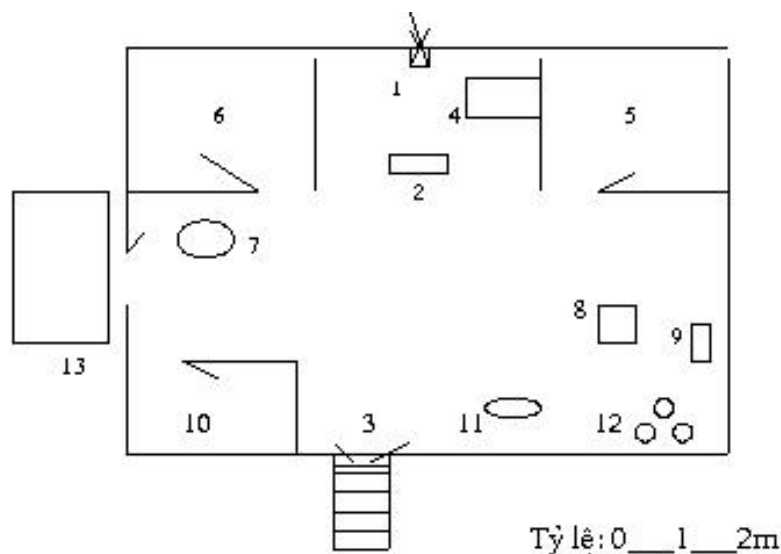
2. Mặt bằng sinh hoạt

Mặt bằng sinh hoạt trong nhà sàn

Ng-ời Lô Lô ở Hà Giang có cách bố trí mặt bằng sinh hoạt trong nhà t-ong đối thống nhất: nhà có 1 hoặc 2 cửa ra vào, ít cửa sổ, 2 bếp, có sự quy định rõ ràng về nơi để đồ đạc và nơi ngủ của các thành viên. Đối với loại nhà 2 gian, hiện nay chỉ còn tồn tại ở dạng nhà sàn, có đặc điểm là cửa chính nằm ở một trong 2 gian và đ-ợc bố trí ở phía tr-ớc nhà. Khi đó, ở gian bên cạnh cửa chính có bếp nấu n-óng, chạn bát và buồng ngủ của chủ nhà. Còn ở gian mở cửa chính có bàn thờ gia tiên, buồng ngủ của các cô gái, bộ đựng thóc. Bên cạnh bàn thờ gia tiên th-ờng đặt một g-ờng ngủ cho các con trai lớn tuổi, cũng có thể là gi-ờng khách (xem hình 8).

Riêng loại nhà có từ 3 gian trở lên, cách bố

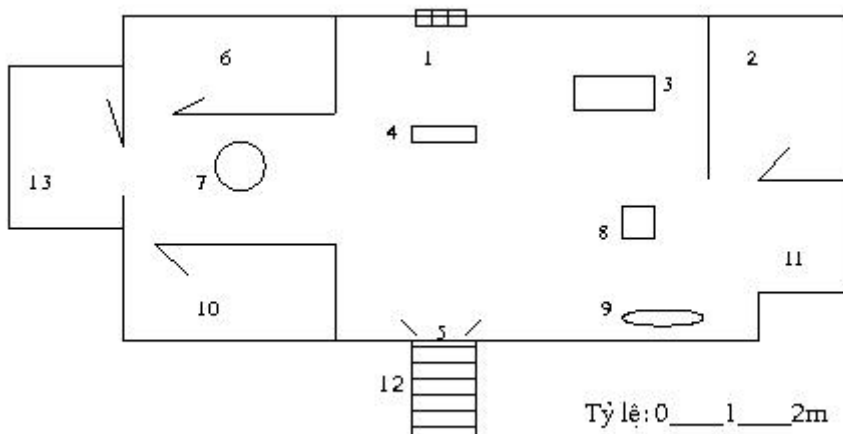
trí mặt bằng sinh hoạt ở tầng sàn cũng t-ơng tự nh- loại nhà 2 gian, chỉ khác nhau ở một số chi tiết do diện tích sinh hoạt của loại nhà này có phần rộng hơn. Vì là nhà 3 gian nên cửa chính đ-ợc bố trí ở gian giữa, ngay phía tr-ớc nhà. Toàn bộ gian giữa dùng vào việc đặt bàn thờ gia tiên ở trên vách nơi đối diện với cửa chính, rồi đến bộ bàn ghế tiếp khách. Gian phía bên trái của chính có bồ thóc, buồng ngủ của vợ chồng con trai và buồng ngủ của các cô con gái. Gian phía bên phải có bếp nấu ăn, nơi để n-ớc sinh hoạt và bố trí một gi-ờng ở gần bàn thờ gia tiên cho các con trai. Bên cạnh gian này có thể có một gian phụ dùng làm buồng ngủ cho chủ nhà và cất giữ đồ đạc của gia đình. Tùy theo sự thuận tiện cho việc đi lại, nhiều gia đình còn mở một cửa phụ theo h-ớng có nhiều ánh nắng mặt trời để dựng sàn phơi ở đó (xem hình 9).



Hình 8: Mặt bằng sinh hoạt trong nhà sàn 2 gian (nhà của ông Mè Sẻo Hùng, ng-ời Lô Lô ở xóm Cờ Tăng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc)

Chú thích: 1. Bàn thờ tổ tiên 8. Bếp
 2. Bàn tiếp khách 9. Chạn bát
 3. Cửa chính và cầu thang 10. Buồng ngủ vợ chồng con trai

- 4. Nơi ngủ của con trai
- 5. Buồng ngủ của gia chủ
- 6. Buồng ngủ của con gái
- 7. Bô thóc
- 11. N-óc ăn
- 12. Đồ đạc
- 13. Sàn phơi

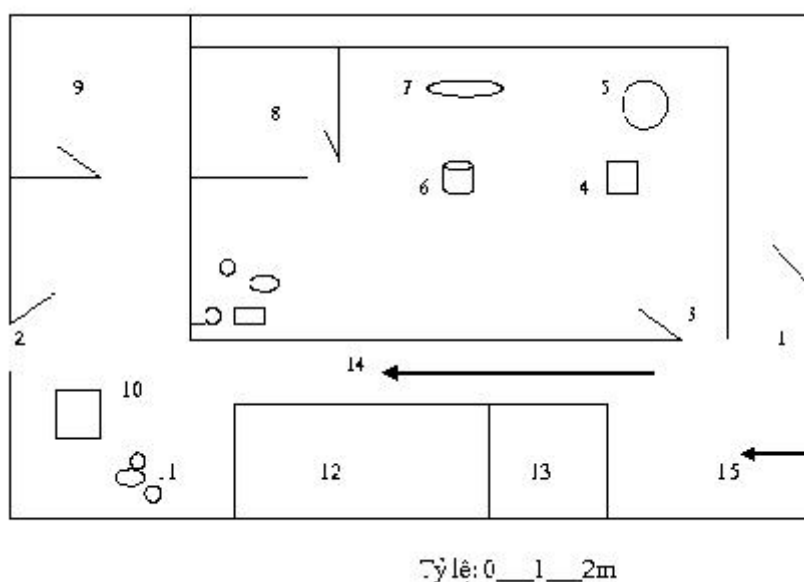


Hình 9: Mặt bằng sinh hoạt trong nhà sàn 3 gian (nhà của ông Mè Chín Phủ, ng-ời Lô Lô ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc)

- Chú thích:**
- 1. Bàn thờ
 - 2. Buồng ngủ gia chủ
 - 3. Gi-òng ngủ con trai
 - 4. Bàn ghế uống n-ớc
 - 5, 12. Cửa chính, cầu thang
 - 6. Buồng ngủ con gái
 - 7. Bô thóc
 - 8. Bếp
 - 9. N-ớc ăn
 - 10. Buồng ngủ con dâu
 - 11. Nơi để đồ đạc
 - 13. Sàn phơi

Nh- đã trình bày, tầng mặt đất của nhà sàn cũng đ-ợc ng-ời Lô Lô ở đây tận dụng để phục vụ cho các công việc xay giã gạo, nấu cám lợn,

nấu r-ọu, làm nơi nhốt gia cầm và cất giữ nông cụ (xem hình 10).

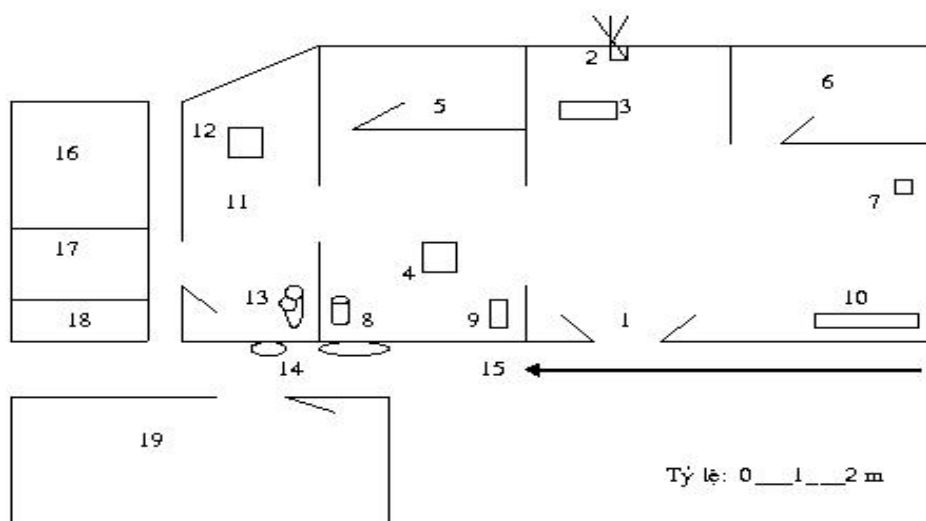


Hình 10: Mặt bằng tầng nền đất của nhà sàn (nhà của ông Mè Chín Phủ, ng-ời Lô Lô ở xóm Cờ Tảng, xã Xín Cái, huyện Mèo Vạc).

8. Buồng ngủ của gia chủ

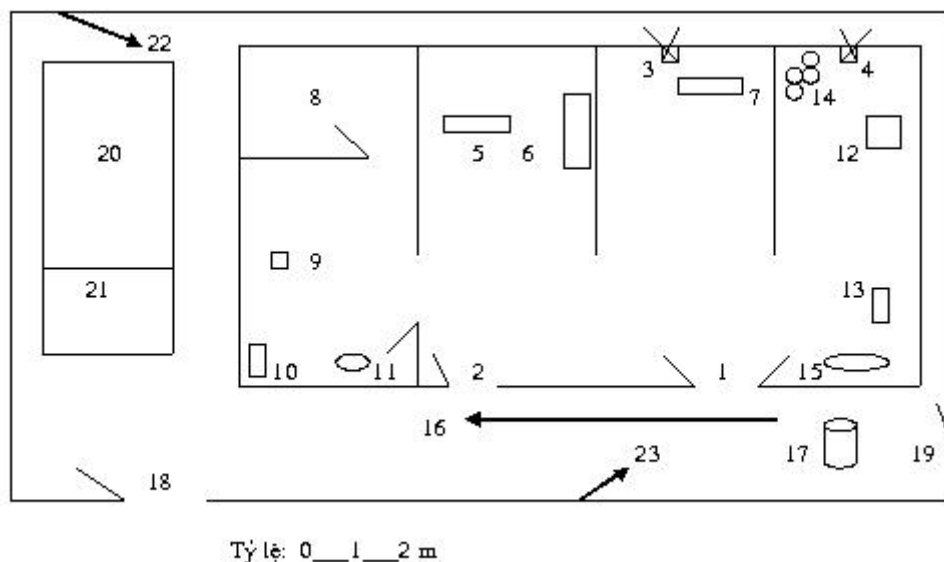
15. Đồ đạc

23, 24. T-ờng bao bằng đất



Hình 12: Mặt bằng sinh hoạt trong nhà trệt 3 gian (nhà của ông Lò Dì Páo, ng-ời Lô Lô ở thị trấn Mèo Vạc)

- Chú thích:**
- | | | |
|----------------------|---------------------|------------------------|
| 1. Cửa chính | 7. Ti vi | 13. Đồ đạc |
| 2. Bàn thờ | 8. N-ớc ăn | 14. Cối xay và cối giã |
| 3. Bàn uống n-ớc | 9. Chạn bát | 15. Hiên nhà |
| 4. Bếp s-ỏi | 10. Gi-ờng con trai | 16. Chuồng bò |
| 5. Buồng ngủ gia chủ | 11. Gian phụ | 17, 18. Chuồng lợn, gà |
| 6. Buồng con gái | 12. Bếp lò | 19. V-ờn rau |



Hình 13: Mặt bằng sinh hoạt trong nhà nền đất 4 gian (nhà của ông Vàng Dì Thánh, ng-ời Lô Lô ở xóm Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn)

- Chú thích:**
- | | | |
|---------------------|------------------|---------------------------|
| 1. Cửa chính | 8. Buồng gia chủ | 15. Cối xay và cối giã |
| 2. Cửa phụ | 9. Bếp nấu n-ớc | 16. Hiên nhà |
| 3. Bàn thờ gia tiên | 10. Chạn bát | 17. Bể n-ớc |
| 4. Bàn thờ ma bếp | 11. N-ớc ăn | 18, 19. Cổng chính và phụ |

- | | | |
|------------------------|---------------------|-----------------------------|
| 5. Bàn ghế uống n-ớc | 12. Bếp lò | 20. Chuồng bò |
| 6. Gi-ờng ngủ con trai | 13. Bếp nấu mền mền | 21. Chuồng lợn, gà |
| 7. Tủ đựng đồ | 14. Đồ đạc | 22, 23. T-ờng đất bao quanh |

3. Một số tập quán, tín ng[ữ]ng liên quan đến nhà ở

Cách đây vài chục năm về tr-ớc, khi còn nhiều rừng và nhiều đất để xây cất nhà mới, ng-ời Lô Lô ở Hà Giang cũng nh- nhiều tộc ng-ời khác trong tỉnh còn chịu ảnh h-ởng từ các tập quán, nghi lễ liên quan đến nhà ở. Hiện nay, một mặt do đời sống kinh tế đã khấm khá, nhất là việc mở rộng giao l-u với các tộc ng-ời anh em, mặt khác do rừng và đất đai khan hiếm nên những tập quán, nghi lễ này cũng ít đ-ợc lớp trẻ quan tâm. Bởi vậy, phần lớn các nghi lễ liên quan đến nhà ở chỉ còn l-u lại trong ký ức của lớp ng-ời già. Tuy nhiên, cũng có một số tập quán nh- sự t-ơng trợ nhau, chọn đất và chọn ngày tháng tốt để làm lễ vào nhà mới, kể cả tập quán sinh hoạt trong nhà còn đ-ợc ng-ời Lô Lô ở đây chú trọng.

Những tập quán tín ng[ữ]ng liên quan đến dựng nhà mới

Cũng nh- nhiều tộc ng-ời anh em, xây dựng một ngôi nhà mới đối với ng-ời Lô Lô cũng là công việc hệ trọng, trong đó chú ý nhất là các khâu chọn đất làm nền nhà, lấy nguyên vật liệu, khởi công xây dựng. Bởi vậy, tất cả các khâu này đều thấy có sự ảnh h-ởng từ nhiều yếu tố tín ng-ỡng. Nếu không đáp ứng đ-ợc những yếu tố đó, ngôi nhà mới đ-ợc xây dựng không phải là để ở mà để cho sinh hoạt công cộng nh- nhà văn hoá, tr-ờng học...

Tr-ớc đây, khi đất đai còn nhiều thì vị trí của miếng đất để dựng nhà mới đ-ợc lựa chọn một cách kỹ l-ỡng. Tr-ớc hết, họ xem h-ớng của miếng đất mà ở đó sẽ mở cửa chính. Theo ng-ời Lô Lô ở xóm Sảng Pả A, thị trấn Mèo Vạc, h-ớng mở cửa chính th-ờng tùy theo tuổi của chủ nhà, nh-ng nếu đ-ợc h-ớng Đông là đẹp nhất, bởi đó là h-ớng đón ánh nắng mặt trời. Đồng thời, đó cũng là h-ớng t-ơng tr-ợng cho sự

phát triển. Họ còn cho rằng h-ớng mở cửa chính cần nhìn vào giữa đồi hoặc núi, kiêng nhìn thẳng vào đỉnh núi hoặc tảng đá, nhất là vào hang đá. Theo họ, cổ và đầu của con ng-ời không đ-ợc cứng cáp nh- đỉnh núi, tảng đá hay hang đá. Do vậy, nếu mở cửa chính về những nơi đó thì sau này ng-ời sống trong nhà sẽ bị ốm đau. Họ có thể mở cửa chính h-ớng về phía có mồ mả nh-ng phải cùng chiều với h-ớng của mồ mả đó¹. Đây là điểm t-ơng đồng với một số tộc ng-ời trong vùng nh- ng-ời Cơ Lao chẳng hạn.

Sau khi chọn đ-ợc miếng đất vừa ý, họ tiến hành kiểm tra xem ở đó có thể dựng nhà và sinh sống đ-ợc không. Theo lời kể của nhiều cụ già ng-ời Lô Lô, có nhiều cách để kiểm tra miếng đất đã chọn, trong đó phổ biến nhất là các cách thức nh- sau: Tr-ớc hết, họ lấy một nắm thóc, nếu không có thóc thì dùng hạt ngô hay hạt đậu t-ơng đặt lên bàn thờ khấn báo tổ tiên, sau đó mang những thứ đó đến mảnh đất đã đ-ợc chọn để tiếp tục khấn báo thần thổ địa về việc định làm nhà trên mảnh đất này. Sau khi khấn báo xong, ng-ời ta đào một cái hố sâu khoảng từ 10 đến 15cm, to nhỏ tùy ý. Chính giữa của chiếc hố đó đắp một miếng đất nhỏ, nén chặt và làm nhẵn nh- nền nhà, rồi đặt những hạt ngô hay gạo mới đ-ợc bóc vỏ theo 2 hàng ở 2 bên và 1 hạt ở chính giữa t-ơng tr-ợng cho 3 gian nhà, rồi lấy bát úp thật kín và lấy cây cỏ che chắn thận (xem hình 14). Sau 7 ngày, ng-ời ta mở bát ra xem kết quả có tốt hay không. Nếu thấy các hạt gạo vẫn còn nguyên vẹn, đứng hàng lối, không quay đầu, không nảy mầm, không bị thối, không có kiến tha, không có con vật khác đến ăn, xung quanh chiếc hố cũng không thấy có sự quấy phá thì miếng đất đã chọn đ-ợc coi là tốt, cho phép dựng nhà và sống ở đó. Tr-ờng hợp không đạt kết quả nh- trên, họ đi tìm miếng đất khác. Tr-ớc đây,

¹. Theo ông Lò Dì Páo, ng-ời Lô Lô ở xóm Sảng Pả A, thị trấn Mèo Vạc.

khi dựng nhà trên mảnh đất mới, việc kiểm tra miếng đất bằng tập quán trên đều phải tuân thủ. Bởi vì, nếu không chọn h- óng, không thử mà cứ dựng nhà thì ng- òi chủ sống trong ngôi nhà đó cũng cảm thấy không yên tâm. Về sau, nếu không may xảy ra hoả hoạn, ốm đau, gia đình xích mích hoặc làm ăn lụi bại thì họ quy cho là chỗ ở ch- a đ- ọc chọn kỹ và khi đó sẽ phải tiến hành nhiều nghi lễ tốn kém khác.

Nh- vậy, việc chọn và thử đất để làm nhà mới, dù đó là nhà sàn hay nhà nền đất, cũng đ- ọc tiến hành theo tập quán của dân tộc. Qua nghiên cứu ở nhiều tộc ng- òi cho thấy, về cơ bản, tập quán kiểm tra miếng đất đã đ- ọc chọn để làm nhà mới của ng- òi Lô Lô ở Hà Giang cũng t- ơng tự nh- ở các tộc ng- òi Dao, Hmông hoặc Cơ Lao láng giềng. Điều này chứng tỏ rằng trên một ph- ơng diện nào đó nhiều tộc ng- òi có những sự t- ơng đồng về mặt văn hoá.

Sau khi chọn và thử đất nh- trên, nếu thấy mọi sự tốt đẹp thì tiến hành đào, san đất hay kê đá để tạo dựng nền nhà nh- ý muốn. Theo ng- òi Lô Lô ở Hà Giang, ngày, tháng khởi công san đắp nền nhà, cũng nh- khi lấy nguyên vật liệu, dựng nhà mới và ngày vào nhà mới đều phải đ- ọc lựa chọn



Hình 14: Cách làm dấu hiệu thử đất làm nền nhà

kỹ. Họ th- ờng lấy những ngày không trùng với ngày sinh, tháng đẻ của các thành viên trong nhà, nhất là của chủ nhà và ngày mất của tổ tiên. Họ còn kiêng, không khởi công đào đắp nền nhà trong với ngày có tiếng sấm đầu năm. Theo họ, ngày, tháng tốt tr- ớc hết phải hợp với tuổi của chủ nhà. Chẳng hạn, nếu chủ nhà sinh vào năm con khỉ, tháng con gà, ngày con dê thì phải tránh

lấy ngày, tháng hoặc năm trùng với 3 con vật này; ngày những con vật khác xung khắc với con khỉ nh- con hổ cũng không đ- ọc chọn. Tất nhiên, những ngày gọi là tốt cũng không đ- ọc xung khắc với tuổi của các thành viên trong nhà. Ngoài ra, trong tháng 3 âm lịch hàng năm họ còn kiêng, không tiến hành các công việc dựng nhà hoặc có liên quan đến dựng nhà, bởi vì tháng này là tháng tảo mộ, tức là sửa nhà cửa cho tổ tiên. Nh- vậy, tr- ớc đây, việc chọn ngày tháng năm để san đắp nền và khởi công làm nhà mới cũng khá phức tạp. Sự phức tạp đó còn đ- ọc thể hiện ở chỗ, ng- òi tìm chọn ngày tháng tốt phải là ng- òi Lô Lô, ng- òi dân tộc khác xem ngày ít đ- ọc ng- òi Lô Lô chấp thuận¹. Hiện nay, ở một số địa ph- ơng do ít ng- òi Lô Lô biết công việc này nên họ đã nhờ những ng- òi am hiểu của một số tộc ng- òi láng giềng.

Khi chọn đ- ọc ngày, họ đào đất và san đắp nền nhà mới. Do cẩn thận, tr- ớc khi tiến hành công việc, nhiều gia đình còn mổ gà cúng ma nhà để đ- ọc phù hộ. Giống nh- một số tộc ng- òi anh em, trong vài ba ngày đầu đào đắp nền, ng- òi Lô Lô cũng có tập quán xem mộng. Nếu đêm nằm mộng thấy nhiều điều quái dị, thấy sự việc ảnh h- óng xấu đến sản xuất

hoặc tính mạng của thành viên trong gia đình thì phải làm lễ cúng giải hạn, cũng có thể bỏ miếng đất đó để đi tìm miếng khác. Xuất phát từ truyền thống t- ơng trợ giúp đỡ theo hình thức đổi công, việc san đắp nền nhà cũng nh- các công việc khác liên quan đến dựng nhà mới của ng- òi Lô

² Theo lời kể của ông Lò Mí Páo, ng- òi Lô Lô ở xóm Sáng Pả A, thị trấn Mèo Vạc.

Lô diễn ra nhanh chóng. Khi có gia đình nào đó trong xóm có việc cần có sự trợ giúp nhiều người thì các gia đình khác đều đến tham gia, không yêu cầu phải trả công.

Khi đã dự định làm nhà mới, việc chuẩn bị nguyên vật liệu cũng được quan tâm và thường tiến hành trước khi san lấp nền nhà. Trước đây, khi rừng còn nhiều gỗ quý, công việc lấy nguyên vật liệu không mấy khó khăn, nhưng hiện nay đã buộc mỗi gia đình Lô Lô ở huyện Mèo Vạc cũng như huyện Đông Văn phải tự lo trồng cây để sau này dùng vào việc làm nhà. Theo lời kể của nhiều cụ già người Lô Lô ở các xóm Lô Lô Chải (xã Lũng Cú, huyện Đông Văn), Sảng Pả A (thị trấn huyện Mèo Vạc), lấy nguyên vật liệu để làm nhà cũng phải tuân theo một số tập quán như chọn ngày tháng tốt, chọn cây... Như trên đã trình bày, ngày tháng phải hợp với tuổi chủ nhà, đặc biệt là ngày được chọn phải không trùng với ngày con rồng, không vào những ngày trăng sáng. Theo kinh nghiệm của họ, nếu đi ngã cây vào những ngày đó sau này cây sẽ bị mọt hoặc sứt mẻ. Với người Lô Lô, những ngày thường chọn để ngã cây làm cột nhà là các ngày con hổ, con trâu và con chuột, trong đó tốt nhất là ngày con hổ. Trong ngày đẹp đầu tiên, họ đón lấy những cây để làm cột nóc, còn những cột khác có thể tìm lấy vào những ngày sau. Giống như người Hmông hoặc Cơ Lao, người Lô Lô cho rằng tìm được cây mun hoặc cây thông rừng để làm nhà là tốt nhất. Thường hợp không có những cây này thì có thể lấy bất kỳ loại cây nào, kể cả cây tự trồng nhưng phải đảm bảo dùng được lâu năm, không bị mọt. Họ kiêng, không ngã những cây bị gãy ngọn, không chặt cây bị sét đánh, không lấy cây đã đổ để làm nhà. Theo họ, những loại cây này đã được các thần linh làm hỏng, nếu lấy về làm nhà thì sau này dễ gặp tai họa, làm ăn không phát đạt, người và vật nuôi bị dịch bệnh. Ngoài ra, họ cũng không lấy cây mọc chia ra thành 2 cành, cây có nhiều dây leo hoặc bên trong bị rỗng, bị sâu đục. Đặc điểm nữa là mỗi một cây chỉ được phép chặt lấy một chiếc cột và phải đánh dấu cẩn thận để khi dựng

không để đầu gốc lên phía trên. Qua nghiên cứu cho thấy, những tập quán liên quan đến việc chọn nguyên vật liệu làm nhà của người Lô Lô cũng tương đồng với nhiều tộc người anh em láng giềng.

Sau khi san lấp xong, nền nhà thường để một thời gian cho đất tự nén chặt mới tiến hành dựng nhà. Khi đã chọn được ngày tháng tốt cùng với việc chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu thì thời gian hoàn thành ngôi nhà mới dài hay ngắn sẽ phụ thuộc vào từng loại nhà, đó là nhà thường bằng ván hay nhà trình thường.

Nghi thức vào nhà mới

Có một nghi thức không thể thiếu khi xây cất xong một ngôi nhà mới, đó là lễ vào nhà mới. Lễ vào nhà mới của người Lô Lô ở Hà Giang có phần khác so với nhiều tộc người láng giềng, nhưng lại có yếu tố tương đồng với người Tày, Nùng ở một số địa phương. Với người Lô Lô ở đây, lễ vào nhà mới không liên quan đến việc đốt lửa và xách nước như ở người Dao hoặc Cơ Lao. Việc đốt lửa trong nhà mới của họ được tiến hành ngay từ khi mới dựng nhà. Người nhóm lửa là người đàn bà với tiêu chuẩn không có tang, gia đình sum họp, có cả con trai và con gái. Sau khi đốt lửa, họ lấy một chiếc áo của chủ nhà treo vào một chiếc cột ở gần bếp để chứng tỏ rằng từ thời điểm này nhà đã có chủ.

Với người Lô Lô, lễ vào nhà mới được tính từ khi lắp ráp cây thường lợp, do đó, cần có sự chuẩn bị chu đáo. Cụ thể là phải chọn 4 người đàn ông khỏe mạnh, có vợ, có cả con trai và con gái, nhà không có tang. Ngoài ra, còn phải chuẩn bị một miếng vải đỏ có kích thước 80cm x 35cm và một con gà trống choai khỏe mạnh. Khi sắp làm lễ vào nhà mới, họ chuẩn bị 2 mâm cỗ cho 8 cụ già, thường một mâm cho đàn ông, còn mâm cho đàn bà. Khi chuẩn bị xong, 8 cụ già ngồi vào mâm ăn uống và hát những bài hát theo tập quán Lô Lô. Riêng 4 người đàn ông khỏe mạnh thì cùng nhau dùng búa và đinh đóng chắc chắn miếng vải đỏ vào đoạn giữa cây thường lợp.

Sau đó, họ lấy ít máu ở mào của con gà trống choai bôi vào miếng vải đỏ, rồi nhỏ lấy ít lông ở trên đầu gà bôi vào máu để dán vào cây th-ong l-ong. Tiếp theo, 4 ng-ời đàn ông này cùng nhau đ- a cây th-ong l-ong lên lắp ráp vào vị trí của nó. Còn con gà đó đ- ọc chủ nhà nuôi cho đến già, không đ- ọc giết thịt. Trong quá trình lắp ráp cây th-ong l-ong, 4 ng-ời đàn ông đ- ọc các cụ già trong 2 mâm cỗ nói trên vừa hát mừng vừa mời r- ọu. Bầu không khí của nghi lễ diễn ra rất vui nhộn bởi sự cổ vũ của nhiều ng-ời đến dự lễ hoặc chờ đợi làm các công việc tiếp theo khi đã lắp ráp xong th-ong l-ong. Tiếp đến, họ đặt kèo, gác đòn nóc và những chiếc đòn tay, buộc rui, mè và lợp mái. Làm xong các công việc này thì trời cũng bắt đầu tối, chủ nhà tổ chức liên hoan mừng nhà mới, thết đãi những ng-ời đến giúp việc và các vị khách mời. Khi nào làm xong cửa chính, họ lại làm lễ treo miếng vải đỏ lên phía trên cửa chính, sau đó lập bàn thờ cúng mời tổ tiên vào nhà mới, phù hộ cho các hành viên sống trong nhà ¹.

Nh- vậy, việc vào nhà mới của ng-ời Lô Lô diễn ra khá đơn giản nh- ng long trọng, đáp ứng đ- ọc nhiều yếu tố tâm lý cho các thành viên trong gia đình, giải quyết đ- ọc nhiều vấn đề liên quan đến đời sống tâm linh. Cụ thể là họ tin rằng sống trong ngôi nhà mới sẽ đ- ọc yên ổn, bởi lẽ đ- ọc tập quán cộng đồng và các loại ma nhà thừa nhận.

Những tập quán, tín ng-ỡng liên quan đến c- trú trong nhà

Tuy cùng một loại nhà ở, song cách thể hiện cuộc sống sinh hoạt trong ngôi nhà của mỗi tộc ng-ời lại có những nét riêng. Điều này không chỉ thông qua các đặc điểm mặt bằng sinh hoạt mà còn đ- ọc phản ánh qua tập quán thờ cúng, những quy định cho việc đi lại, nơi để đồ đạc, chỗ ngủ... nhất là những quan niệm liên quan đến các tập quán đó. Do vậy, khi nói đến nhà ở thì không thể

không đề cập tới đặc điểm sinh hoạt mang tính tộc ng-ời trong ngôi nhà của ng-ời Lô Lô.

T-ong tự nh- các tộc ng-ời Hmông, Dao hoặc Cơ Lao, một trong những đặc điểm thể hiện rõ nét tập quán sinh hoạt trong nhà của ng-ời Lô Lô là cách bố trí những chiếc gi-ờng ngủ. Họ th-ờng dựa vào số l-ợng các thành viên trong nhà mà đặt số l-ợng gi-ờng ngủ cho thích hợp. Nếu chỉ có một đôi vợ chồng trẻ cùng với các con còn nhỏ, họ chỉ đặt một chiếc gi-ờng trong buồng ngay cạnh bếp s- ỏi và chỗ này mãi mãi sẽ là nơi ngủ của vợ chồng gia chủ. Khi nào con trai và con gái đến tuổi tr-ởng thành thì mới đặt thêm những chiếc gi-ờng khác ở những nơi đã đ- ọc quy định. Cụ thể, gi-ờng ngủ của con trai ch- a vợ kê ở gian giữa hoặc gian bên cạnh gần bàn thờ tổ tiên. Khi con trai lấy vợ sẽ làm thêm một buồng ngủ ở cùng gian có buồng ngủ của con gái nh- ng ở phía đối diện. Tuy vậy, cũng có nhà nổi thêm gian phụ làm buồng ngủ cho đôi vợ chồng trẻ. Rõ ràng là, những nơi quy định để đặt gi-ờng ngủ cho từng thành viên sống trong nhà đã đ- ọc xác định bởi tập quán cộng đồng, nh- ng việc sử dụng từng nơi đó lại phụ thuộc vào nhu cầu và số l-ợng của từng thành viên. Cùng với những quy định về chỗ ngủ, cũng có những quy định khá nghiêm ngặt về sự đi lại trong nhà của các thành viên. Th-ờng ngày, bố không đ- ọc đi vào buồng ngủ của các con dâu, không đến chỗ ngủ của những con gái đã lớn tuổi. Riêng những con gái đã đi lấy chồng, không đ- ọc vào buồng ngủ của anh em trai đã có vợ. Họ cho rằng nếu không tuân thủ những quy định này thì gia đình làm ăn sẽ không phát đạt, bị cộng đồng chê c- ời. Tất nhiên, hiện nay với sự nâng cao dân trí và mở rộng giao l- u văn hoá, nhiều yếu tố kiêng kỵ đã không còn nghiêm ngặt nh- tr-ớc đây.

Giống với quan niệm của nhiều tộc ng-ời anh em, ng-ời Lô Lô ở Hà Giang cho rằng trong mỗi ngôi nhà cần dành những chỗ long trọng để thờ cúng các loại ma nhà nhằm cầu mong chúng phù hộ, canh giữ, không cho các loại ma quỷ, hồn vía xấu đột nhập vào nhà. Những loại ma đ- ọc ng-ời

¹. Theo lời kể của ông Lò Dì Páo, ng-ời Lô Lô, tr-ởng xóm Sáng Pả A, thị trấn Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

Lô Lô ở đây thờ cúng trong nhà là tổ tiên, thổ công, thần trổng trọt, chăn nuôi, ma buồng, ma cửa. Những gia đình làm nghề cất thuốc chữa bệnh, nghề rèn... còn lập bàn thờ tổ s- của những nghề này. Nh- vậy, trong ngôi nhà của ng- ời Lô Lô có nhiều nơi để thờ cúng. Quan sát trong nhà của của ng- ời Lô Lô xóm Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn thấy bàn thờ tổ tiên (*khâm măng khe*) đ- ọc bố trí trên vách của gian giữa, nơi đối diện với cửa chính; còn bàn thờ ma bếp dựng ngay đằng sau bếp lò. Ng- ời Lô Lô ở thị trấn Mèo Vạc còn dành một chỗ ở cạnh bàn thờ tổ tiên, ngay góc chân cột nhà để thờ cúng ma của những ng- ời chết ngoài nhà. Tất cả những chỗ để thờ cúng đó đều là những nơi trang nghiêm ở trong nhà và có những sự kiêng kỵ nhất định. Cụ thể, không cho sản phụ đi qua, không treo những thứ đ- ọc gọi là uế tạp nh- đồ mặc của phụ nữ, quần lót của ng- ời đàn ông, đặc biệt là đồ mặc của sản phụ, tã lót của trẻ sơ sinh.

Giống nh- ng- ời Hmông, Cơ Lao và một số tộc ng- ời khác trong vùng, ng- ời Lô Lô ở Hà Giang cũng có tập quán treo một tấm vải đỏ lên phía trên cửa chính, gọi là *thìa mình*. Tấm vải này có ý nghĩa nh- cây nêu giúp ma cửa húng lấy lộc vào nhà, đồng thời cùng ma cửa che chắn, xua đuổi những hồn vía và ma quỷ xấu ra khỏi nhà. Họ thờ cúng ma cửa (*co cho kh□ng*) tại cửa chính và cho rằng ma cửa có nhiệm vụ canh giữ cửa, cùng các loại ma nhà khác bảo vệ cuộc sống yên lành ở trong nhà. Chính vì vậy, tr- ớc đây họ kiêng, không cho phụ nữ, nhất là khách lạ ngồi ở chính giữa cửa ra vào nhà, do sợ gieo rắc uế bẩn, làm ma cửa phật ý gây ốm đau cho con cháu trong nhà. Tuy nhiên, tập quán này hiện nay đã đ- ọc khác phục nhờ có sự giao l- u văn hoá với nhiều tộc ng- ời anh em.

4. Một vài nhận xét

- Hiện nay, nhà ở của ng- ời Lô Lô tại Hà Giang khá đa dạng về loại hình, cấu trúc và các nguyên vật liệu xây dựng. Về loại hình, chủ yếu có 2 loại chính là nhà sàn và nhà trệt, trong đó

nhà trệt ngày càng phổ biến và đa dạng về cấu trúc. Song, có một đặc điểm là khá nhiều ngôi nhà trệt đ- ọc thiết kế cao gần bằng nhà sàn và đây là điểm khác biệt so với nhà trệt của một số tộc ng- ời anh em trong vùng nh- Hmông, Dao, Cơ Lao... Còn về cấu trúc, nhà ở của ng- ời Lô Lô đã đạt đến trình độ vì kèo, phổ biến kỹ thuật bào, đục, lắp ráp, cột kê trên hòn đá tảng, song vẫn giữ đ- ọc nhiều yếu tố địa ph- ong, tức là ch- a bị ảnh h- ưởng từ cấu trúc nhà ở của ng- ời Việt. Riêng nguyên vật liệu làm nhà, cũng thấy t- ong đồng với một số tộc ng- ời xung quanh, nghĩa là nhà đ- ọc làm từ tre, gỗ, lợp ngói hay cỏ gianh, dùng đất để trình t- ờng...

- Mặc dù khác nhau về loại hình và cấu trúc, nh- ng mật bằng sinh hoạt của ngôi nhà vẫn thấy có sự t- ong đồng giữa ng- ời Lô Lô ở các xóm khác nhau. Cụ thể, gian giữa đ- ọc dùng làm nơi thờ cúng, bố trí bàn ghế uống n- ớc và gi- ờng khách; gian bên cạnh là bếp, th- ờng có buồng ngủ của gia chủ và các đồ dùng nhà bếp; còn gian đối diện với gian bếp là nơi ngủ của con dâu, con gái, để đồ đạc... Điều này chứng tỏ rằng, các tập quán, nghi lễ và tâm lý tộc ng- ời liên quan đến c- trú trong nhà của ng- ời Lô Lô còn phát huy đ- ọc tác dụng.

- Nh- vậy, nhà ở hiện nay của ng- ời Lô Lô Hà Giang đã có sự biến đổi về loại hình, cấu trúc và kỹ thuật xây cất. Nguyên nhân là do sự thay đổi nhanh chóng của các điều kiện tự nhiên cũng nh- việc mở rộng giao l- u văn hoá với các tộc ng- ời anh em trong vùng. Tất nhiên, các yếu tố tộc ng- ời nh- mật bằng sinh hoạt, tập quán, nghi lễ tín ng- ỡng liên quan đến xây dựng nhà, vào nhà mới và c- trú trong nhà vẫn còn đ- ọc duy trì.

- Qua nghiên cứu nhà ở của ng- ời Lô Lô Hà Giang còn cho thấy, trong các tập quán liên quan đến nhà ở của tộc ng- ời này có nhiều yếu tố t- ong đồng với một số tộc ng- ời anh em khác trong tỉnh. Chẳng hạn nh- việc chọn đất và thử đất làm nền nhà mới, cách chọn cây làm cột nhà,

ngày dựng nhà, có sự t-ong trợ nhau khi dựng nhà mới, việc lắp ráp cây th-ợng l-ợng khi vào nhà mới, tập quán treo vải đỏ lên phía trên cửa chính, kiềng ở loại nhà 4 gian chính... Đây là những yếu tố thể hiện sự t-ong đồng về văn hoá ở một số tộc ng-ời trong vùng.